

SCIC Chi nhánh phía Nam	
ĐẾN	02 -04- 2015
Số CV đến:	1096

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

Năm tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

MỤC LỤC

Trang

1.	Báo cáo của Ban Giám đốc	01	-	03
2.	Báo cáo kiểm toán độc lập	04	-	05
3.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2014			
	Bảng cân đối kế toán	06	-	07
	Kết quả hoạt động kinh doanh			08
	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			09
	Thuyết minh báo cáo tài chính	10	-	25

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742 (Công ty) trình bày bản Báo cáo này và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742, tên giao dịch là Civil Engineering and Investment Joint Stock Company 742, là Công ty cổ phần có vốn Nhà nước, được chuyển đổi từ Công ty Quản lý và Sửa chữa Đường bộ 742, theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4503000057 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25 tháng 12 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11 tháng 09 năm 2014.

Một số nội dung chính của Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- Tên Doanh Nghiệp : Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742.
- Tên bằng tiếng nước ngoài : Civil Engineering and Investment Joint Stock Company 742.
- Trụ sở chính đặt tại : Số 187, Đường 30/4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Phan Thanh Hải; Chức vụ: Giám đốc; Quốc tịch: Việt Nam.
- Vốn điều lệ : 9.500.000.000 VND.

2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng các công trình công ích; Chuẩn bị mặt bằng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi dân dụng và công nghiệp; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, Chi tiết: thu phí giao thông cầu đường; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.

3. Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quang Hào	Chủ tịch
Ông Phan Thanh Hải	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Trụ	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hiệu	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phan Thanh Hải	Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính (VND)	
	Năm nay	Năm trước
Tổng thu nhập	58.112.902.492	64.065.018.991
Tổng chi phí	57.296.418.232	62.494.403.934
Lãi sau thuế	816.484.260	1.570.615.057

5. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải được điều chỉnh số liệu hay công bố trong Báo cáo tài chính.

6. Kiểm toán viên độc lập

Công ty TNHH Kiểm Toán AS (ASCO) là kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742.

7. Trách nhiệm của Ban Giám đốc với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót;

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc đã cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

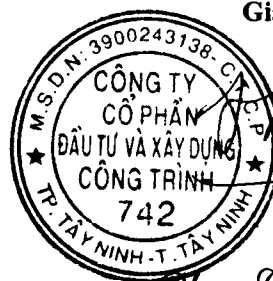
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

8. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các Báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tây Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2015

Giám đốc



Phan Chanh Hải



AS AUDITING COMPANY

63A Vo Van Tan St., Ward 6, Dist.3, HCM City
Tel : (84.8) 39301277 - 39301278 Fax : (84.8) 39301395
E-mail: ktas@vnn.vn website: www.kiemtoanas.com.vn

Số: 016.02.15/AS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742, được lập ngày 30 tháng 01 năm 2015 từ trang 06 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm Toán AS



Võ Thị Ngọc Tiên

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2121-2013-018-1

Ngô Tiểu Phụng

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2804-2014-018-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23.612.020.290	29.632.232.501
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	3.854.806.528	3.217.804.419
Tiền	111		3.854.806.528	3.217.804.419
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.704.872.455	24.633.849.235
Phải thu khách hàng	131	V.02	17.605.991.064	14.418.452.792
Trả trước cho người bán	132	V.03	262.800.340	215.124.190
Các khoản phải thu khác	135	V.04	1.642.858.328	11.151.525.948
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(806.777.277)	(1.151.253.695)
Hàng tồn kho	140	V.05	538.841.307	632.266.324
Hàng tồn kho	141		538.841.307	632.266.324
Tài sản ngắn hạn khác	150		513.500.000	1.148.312.523
Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.06	-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.14	-	232.312.523
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.07	513.500.000	916.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.874.378.508	4.203.496.732
Tài sản cố định	220		3.657.788.892	3.974.889.070
Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	2.249.236.892	2.566.337.070
Nguyên giá	222		7.633.753.317	7.753.753.317
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.384.516.425)	(5.187.416.247)
Tài sản cố định vô hình	227	V.09	1.408.552.000	1.408.552.000
Nguyên giá	228		1.408.552.000	1.408.552.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		200.000.000	200.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	200.000.000	200.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		16.589.616	28.607.662
Chi phí trả trước dài hạn	261		16.589.616	28.607.662
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		27.486.398.798	33.835.729.233

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND


NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		17.961.282.091	24.072.468.077
Nợ ngắn hạn	310		17.961.282.091	24.072.468.077
Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	3.000.000.000	1.500.000.000
Phải trả người bán	312	V.12	10.778.440.678	13.151.535.946
Người mua trả tiền trước	313	V.13	96.214.000	6.086.207.642
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	382.575.285	314.083.558
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	3.738.436.740	3.141.561.840
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	V.16	(34.384.612)	(120.920.909)
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.525.116.707	9.763.261.156
Vốn chủ sở hữu	410	V.17	11.546.732.889	11.784.877.338
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		9.554.594.762	9.554.594.762
Quỹ đầu tư phát triển	417		639.880.585	509.936.752
Quỹ dự phòng tài chính	418		485.782.429	420.810.513
Lợi nhuận chưa phân phối	420		866.475.113	1.299.535.311
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		(2.021.616.182)	(2.021.616.182)
Nguồn kinh phí	432	V.18	(2.021.616.182)	(2.021.616.182)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		27.486.398.798	33.835.729.233

Tây Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu

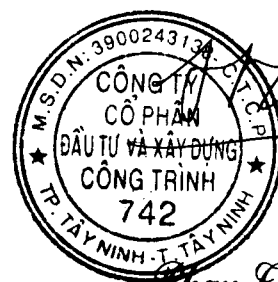


Kế toán trưởng



Lê Công Cư

Giám đốc



Phan Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

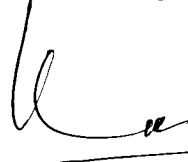
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	57.466.347.095	63.623.252.181
Các khoản giảm trừ	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		57.466.347.095	63.623.252.181
Giá vốn hàng bán	11	VI.02	54.235.551.812	59.048.335.103
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.230.795.283	4.574.917.078
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	265.715.156	266.207.764
Chi phí tài chính	22	VI.04	-	164.009.754
- Trong đó chi phí lãi vay	23		-	164.009.754
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.05	2.815.797.684	2.677.032.131
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		680.712.755	2.000.082.957
Thu nhập khác	31	VI.06	380.840.241	175.559.046
Chi phí khác	32	VI.07	12.627.118	77.886.510
Lợi nhuận khác	40		368.213.123	97.672.536
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.048.925.878	2.097.755.493
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	232.441.618	527.140.436
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		816.484.260	1.570.615.057
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	965	1.963

Tây Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu



Kế toán trưởng



Lê Công Tư

Giám đốc



Phan Thanh Hải

Phan Chanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

Bản thuyết minh này nhằm chú giải một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu được thể hiện trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Công Trình 742 được nêu từ trang 06 đến trang 09. Bản thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời của các Báo cáo tài chính.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thành lập:

Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 742, tên giao dịch là Civil Engineering and Investment Joint Stock Company 742, là Công ty cổ phần có vốn Nhà nước, được chuyển đổi từ Công ty Quản lý và Sửa chữa Đường bộ 742, theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4503000057 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25 tháng 12 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 11 tháng 09 năm 2014.

2. Hình thức sở hữu vốn: : Cổ phần.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng các công trình công ích; Chuẩn bị mặt bằng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: tư vấn đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi dân dụng và công nghiệp; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, Chi tiết: thu phí giao thông cầu đường; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.

4. Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình kinh doanh: Không có.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp; các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính.

2. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***2. Các khoản tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thời gian đáo hạn gốc không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh trong năm.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp ghi nhận chi phí sản xuất dở dang công trình: Các chi phí phát sinh được tập hợp và theo dõi cho từng công trình để xác định giá thành của công trình. Các chi phí bao gồm: Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí sản xuất khác.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Loại tài sản**Thời gian khấu hao**

Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc thiết bị	08 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	06 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

7. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, công ty con, công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư có thời hạn luân chuyển và thu hồi vốn trên 1 năm.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Đối với tài sản là công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển, ... không đáp ứng đủ điều kiện xác định là tài sản cố định theo quy định thì chi phí mua tài sản nêu trên được phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 3 năm.

9. Các khoản nợ phải trả thương mại và phải trả khác

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác: Khi doanh nghiệp xác định được nghĩa vụ phải trả cho bên liên quan. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

- Thặng dư vốn cổ phần: Chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: Hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

12. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***12. Hợp đồng xây dựng (tiếp theo)**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

13. Nguyên tắc ghi nhận những chi phí khác

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	276.217.853	158.326.658
Tiền gửi ngân hàng	3.578.588.675	3.059.477.761
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	3.578.588.675	3.059.477.761
<i>Tiền gửi VND</i>	<i>3.578.588.675</i>	<i>3.059.477.761</i>
Cộng	3.854.806.528	3.217.804.419

02. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản lý dự án huyện Dương Minh Châu (*)	5.480.811	5.480.811
Trung tâm QLDA ĐT & XDCT Tp.Tây Ninh	1.315.594.542	-
Ban quản lý dự án huyện Trảng Bàng	392.119.833	1.553.657.616
Ban quản lý dự án Mỹ Thuận (*)	-	344.476.418
Ban quản lý dự án ngành giao thông Tây Ninh	86.852.797	8.588.438.869
Ban quản lý dự án V1, V2 – R100 (*)	22.995.344	22.995.344
Công ty 568 (*)	85.571.504	85.571.504
Công ty 829 (*)	23.911.356	23.911.356
Công ty Cổ phần CTGT 8 (*)	1.950.000	1.950.000
Công ty Cổ phần CTGT 838 (*)	46.955.485	46.955.485
Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	10.449.547.000	-
Công ty TNHH Nhật Minh (*)	85.780.640	85.780.640
Hợp tác xã Rạng Đông	283.089.600	283.089.600
Phân viện KHCN Hà Nội (*)	50.176.490	50.176.490

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***02. Phải thu khách hàng (tiếp theo)**

		Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Minh Thông	(*)	411.226.213	411.226.213
Khu Quản lý đường bộ VII		2.915.888.849	1.484.094.446
UBND xã Phước Chỉ	(*)	3.472.000	3.472.000
Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải		605.558.651	-
Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Gò dầu		174.966.000	-
Phòng công thương huyện Trảng Bàng		-	130.114.208
Trung tâm QLDA khu kinh tế Tây Ninh		22.357.792	171.997.792
Trung tâm QLDA ĐT&XD huyện Châu thành		-	535.979.000
Trung tâm QLDA huyện Gò dầu		622.496.157	231.493.000
UBND Thị trấn Tân Biên		-	357.592.000
Cộng		17.605.991.064	14.418.452.792

(*) Các khoản công nợ tồn lâu, đã được công ty lập dự phòng phải thu khó đòi.

03. Trả trước người bán

		Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giao Thông Bình An		150.000.000	-
Công ty TNHH Minh Nhựt		-	20.680.000
Công ty TNHH Cát Giang		19.000.000	-
Công ty TNHH Lợi Lộc		1.082.680	1.082.680
Công ty TNHH MTV nhựa đường MTT Bình Dương		92.517.400	-
Công ty Cổ phần Công Trình GT Tây Ninh		-	1.116.000
Nhà máy Bê tông đúc sẵn Hùng Vương		-	1.379.000
Công ty TNHH Hùng Minh		-	190.666.250
DNTN Lê Thành Công		200.260	200.260
Cộng		262.800.340	215.124.190

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***04. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đội xây dựng công trình số 1	-	8.208.233.792
Nguyễn Hữu Phương (*)	59.057.434	59.057.434
Trần Quang Hồng (*)	2.100.000	2.100.000
Đào Văn Trón (*)	8.100.000	8.100.000
Hạt quản lý đường bộ 422	1.573.600.894	2.607.710.940
Nộp hộ thuế TNDN bị truy thu	-	171.923.782
Tạm ứng cổ tức 2012	-	94.400.000
Cộng	1.642.858.328	11.151.525.948

(*) Các khoản công nợ tồn lâu, đã được công ty lập dự phòng phải thu khó đòi.

05. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	217.282.257	217.282.287
Công cụ, dụng cụ	21.559.050	21.559.050
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	300.000.000	393.424.987
Cộng	538.841.307	632.266.324

06. Thuế GTGT được khấu trừ

	Năm nay
Thuế GTGT được khấu trừ, được hoàn lại đầu năm	-
Thuế GTGT phát sinh trong năm	3.861.150.431
Thuế GTGT giảm trong năm	3.861.150.431
<i>Trong đó:</i>	
<i>Thuế GTGT đã khấu trừ</i>	<i>3.861.150.431</i>
Thuế GTGT còn được khấu trừ, hoàn lại cuối năm	-

07. Tài sản ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ bảo hành công trình QL 22 và đảm bảo ATGT trạm thu phí Gò Dầu	205.500.000	-
Ký quỹ phục hồi cảnh quan môi trường mỏ đá	308.000.000	308.000.000
Ký quỹ bảo lãnh dự thầu gói thầu xây lắp số 2	-	300.000.000
Ký quỹ bảo hành công trình xây rãnh thoát nước, lát nhựa mặt đường, sơn vạch phân làn QL 22B	-	8.000.000
Ký quỹ bảo lãnh dự thầu công trình nâng cấp đường liên xã An Cơ - Phước Vinh	-	300.000.000
Cộng	513.500.000	916.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***08. Tài sản cố định hữu hình**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
I. Nguyên giá TSCĐ	7.753.753.317	-	120.000.000	7.633.753.317
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.525.511.175	-	-	1.525.511.175
Máy móc thiết bị	3.474.201.493	-	-	3.474.201.493
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.672.322.467	-	120.000.000	2.552.322.467
Thiết bị, dụng cụ quản lý	81.718.182	-	-	81.718.182
II. Giá trị hao mòn	5.187.416.247	317.100.178	120.000.000	5.384.516.425
Nhà cửa, vật kiến trúc	602.150.172	61.020.444	-	663.170.616
Máy móc thiết bị	3.134.200.932	56.667.214	-	3.190.868.146
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.442.075.519	185.792.820	120.000.000	1.507.868.339
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8.989.624	13.619.700	-	22.609.324
III. Giá trị còn lại	2.566.337.070			2.249.236.892
Nhà cửa, vật kiến trúc	923.361.003			862.340.559
Máy móc thiết bị	340.000.561			283.333.347
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.230.246.948			1.044.454.128
Thiết bị, dụng cụ quản lý	72.728.558			59.108.858

09. Tài sản cố định vô hình

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
I. Nguyên giá TSCĐ	1.408.552.000	-	-	1.408.552.000
Quyền sử dụng đất	1.408.552.000	-	-	1.408.552.000
II. Giá trị hao mòn	-	-	-	-
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
III. Giá trị còn lại	1.408.552.000			1.408.552.000
Quyền sử dụng đất	1.408.552.000			1.408.552.000

10. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua cổ phần của Công ty 79	200.000.000	200.000.000
Cộng	200.000.000	200.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***11. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Tây Ninh	3.000.000.000	1.500.000.000
(a) <i>Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2013/HĐ</i>	-	1.500.000.000
(b) <i>Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/739640/HĐTD</i>	3.000.000.000	-
Cộng	3.000.000.000	1.500.000.000

(a) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Tây Ninh theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2013/HĐ số đăng ký tại ngân hàng 01/739.640 ngày 16 tháng 07 năm 2013. Nội dung chính gồm:

- Số tiền vay : 4.000.000.000 VND.
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn vay : 06 tháng.
- Lãi suất : Tùy theo từng hợp đồng giải ngân cụ thể.
- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 61/2013/HĐ ngày 16/07/2013.
Quyền sử dụng đất GCN QSDĐ V504157 ngày 16/05/2003 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp và văn phòng công ty GCN QSDN số 736/CNSH ngày 20/04/1991 do Sở XD Tây Ninh cấp tại số 187 đường 30/4 thị xã Tây Ninh.
- Giá trị tài sản đảm bảo : 12.729.000.000 VND.

(b) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Tây Ninh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2014/739640/HĐTD ngày 14 tháng 07 năm 2014. Nội dung chính gồm:

- Số tiền vay : 5.000.000.000 VND.
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn vay : 12 tháng.
- Lãi suất : Tùy theo từng hợp đồng giải ngân cụ thể.
- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng tài sản theo Hợp đồng bảo đảm tiền vay số 61/2013/HĐ ngày 16/07/2013.
Quyền sử dụng đất GCN QSDĐ V504157 ngày 16/05/2003 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp và văn phòng công ty GCN QSHN số 736/CNSH ngày 20/04/1991 do Sở Xây Dựng Tây Ninh cấp tại số 187 đường 30/4 thị xã Tây Ninh.
- Giá trị tài sản đảm bảo : 12.729.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***12. Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thông Thuận Phát	346.309.392	384.940.509
DNTN Thanh Loan	113.400.000	113.400.000
Cửa hàng vật liệu xây dựng Mỹ Linh	220.841.400	-
Vật liệu xây dựng Hoa Lý	145.160.000	-
Công ty Cổ phần ĐT&XDCT Tam Đảo	-	1.018.490.000
Công ty TNHH XD Đông Phương	-	88.250.195
Công ty TNHH Hạnh Phát	-	646.409.445
Công ty TNHH Cát Vàng Đất Việt	553.060.400	953.060.400
Cơ sở Hồng Sinh	905.000.000	-
Công ty TNHH giao thông Bình An	-	270.175.000
Công ty TNHH TM-DV Việt Lin	156.799.951	156.799.951
Công ty TNHH MTV TM-DV Phú Quốc	210.909.262	-
DNTN Hải Đăng Khoa	-	1.668.846.550
Cửa hàng xăng dầu số 17	88.775.501	88.775.501
Công ty TNHH Vĩnh Tường	103.254.768	103.254.768
Công ty Cổ Phần Hải Đăng	51.443.200	125.938.450
Công ty TNHH Nhật Quang	10.813.710	10.813.710
Công ty 875	22.898.318	22.898.318
DNTN Minh Tân	80.000.000	80.000.000
Công ty TNHH Trần Hà	74.744.331	574.744.331
Công ty TNHH XD & GT BMT	372.994.953	3.703.834.058
Công ty TNHH Đông Phương	259.705.875	367.297.700
Công ty TNHH MTV SX-TM-DV Châu Bảo Uyên	166.113.200	216.590.400
DNTN Trường Đạt	-	189.550.368
Công ty Cổ phần Đại Lộc Phát	1.198.837	1.198.837
Công ty TNHH MTV Cửu Long	-	110.000.000
Công ty TNHH Nhật Minh	69.897.000	35.790.000
Công ty TNHH Cát Giang	-	155.496.644
Công ty TNHH TM-DV Phạm Quang Triệu	1.058.091.620	422.515.500
Công ty TNHH MTV Tín Hiệp	-	624.000.000
Công ty TNHH TM-DV Vũ Nhật Quang	-	1.018.465.311
DNTN TMDV Huyền Thoại	258.412.500	-
Công ty TNHH Hùng Minh	128.040.000	-
Công ty TNHH Kilomet	20.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

12. Phải trả người bán (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm khoa học địa chất công trình	50.000.000	-
Công ty Cổ phần TM-DV Xây dựng Phi Thanh	768.782.960	-
Công ty TNHH TM dịch vụ tư vấn Hải Long	815.963.500	-
Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Phúc Kiến	40.000.000	-
Công ty TNHH TM-DV-XD Chung Thế Phong	3.685.830.000	-
Cộng	10.778.440.678	13.151.535.946

13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển XDKT TM Đại Việt	90.000.000	90.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng & Sản Xuất Vật liệu Xây dựng	6.214.000	6.214.000
BQL Dự án Thị Xã	-	3.902.495.642
Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Gò đàu	-	2.087.498.000
Cộng	96.214.000	6.086.207.642

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
(*) Thuế GTGT hàng bán nội địa (232.312.523)		1.889.120.640	1.453.938.805	202.869.312
Thuế thu nhập doanh nghiệp 314.083.558		232.441.618	366.819.203	179.705.973
Thuế thu nhập cá nhân -		11.874.045	11.874.045	-
Thuế môn bài -		2.000.000	2.000.000	-
Thuế nhà đất -		1.718.755	1.718.755	-
Cộng	81.771.035	2.137.155.058	1.836.350.808	382.575.285

(*) Thuế Thuế GTGT hàng bán nội địa nộp thừa được trình bày ở chi tiêu "Thuế và các khoản phải thu Nhà Nước" (mã số 154) trên Bảng cân đối kế toán.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau, số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	34.143.825	19.375.779
Cục đường bộ Việt Nam	1.252.548.824	1.252.548.824
Trần Công Khanh	218.779.377	1.236.579.953
Đội xây dựng công trình Số 1	1.739.433.515	-
Hạt QLDB 423	493.429.333	632.955.416
Trần Hậu Đệ	101.866	101.868
Cộng	3.738.436.740	3.141.561.840

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(100.893.965)	160.000.000	87.400.000	(28.293.965)
Quỹ phúc lợi	(20.026.944)	34.930.297	20.994.000	(6.090.647)
Cộng	(120.920.909)	194.930.297	108.394.000	(34.384.612)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

17. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	9.554.594.762	433.956.469	382.820.371	815.647.691	11.187.019.293
Lãi trong năm	-	-	-	1.570.615.057	1.570.615.057
Trích lập quỹ	-	75.980.283	37.990.142	(113.970.425)	-
Trích lập quỹ khen thưởng	-	-	-	(75.980.283)	(75.980.283)
Chia cổ tức	-	-	-	(625.600.000)	(625.600.000)
Truy thu thuế TNDN các năm trước	-	-	-	(271.176.729)	(271.176.729)
Số cuối năm trước/ Số dư đầu năm nay	9.554.594.762	509.936.752	420.810.513	1.299.535.311	11.784.877.338
Lãi trong năm	-	-	-	816.484.260	816.484.260
Trích lập quỹ	-	129.943.833	64.971.916	(194.915.749)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(194.930.297)	(194.930.297)
Chia cổ tức	-	-	-	(800.000.000)	(800.000.000)
Truy thu thuế TNDN năm 2012	-	-	-	(59.698.412)	(59.698.412)
Số cuối năm nay	9.554.594.762	639.880.585	485.782.429	866.475.113	11.546.732.889

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà Nước	6.258.249.512	622.249	65,50%
Ông Lê Ngọc Khánh	187.511.437	18.644	1,96%
Ông Nguyễn Quang Hào	285.853.360	28.422	2,99%
Ông Nguyễn Khắc Hiền	33.441.082	3.325	0,35%
Ông Đào Như Cảo	28.663.784	2.850	0,30%
Ông Nguyễn Văn Trụ	189.895.057	18.881	1,99%
Ông Phan Thanh Hải	179.143.623	17.812	1,87%
Các cổ đông khác	2.391.836.908	237.817	25,03%
Cộng	9.554.594.762	950.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***17. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****Cổ tức**

Cổ tức đã chia trong năm như sau:

Chia cổ tức năm 2013

Năm nay

800.000.000

Cộng**800.000.000****Cổ phiếu****Số cuối năm****Số đầu năm**

Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng

950.000

800.000

Cổ phiếu phổ thông

950.000

800.000

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

950.000

800.000

Cổ phiếu phổ thông

950.000

800.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18. Nguồn kinh phí**Năm nay**

Số đầu năm

(2.021.616.182)

Nguồn kinh phí được cấp trong năm

-

Chi sự nghiệp

-

Số cuối năm**(2.021.616.182)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Năm nay****Năm trước**

Doanh thu hợp đồng xây dựng

57.466.347.095

63.623.252.181

Doanh thu thuần**57.466.347.095****63.623.252.181****02. Giá vốn hàng bán****Năm nay****Năm trước**

Giá vốn của công trình

54.235.551.812

59.048.335.103

Cộng**54.235.551.812****59.048.335.103**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	241.973.783	245.899.098
<i>Lãi tiền gửi</i>	13.781.846	25.777.872
<i>Lãi cho vay</i>	228.191.937	220.121.226
Lãi tiền ký quỹ bảo hành công trình	18.741.373	8.508.666
Cổ tức nhận được	5.000.000	11.800.000
Cộng	265.715.156	266.207.764

04. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi trả chậm tiền mua cổ phần	-	164.009.754
Cộng	-	164.009.754

05. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.126.874.973	1.688.797.604
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	344.476.418
Chi phí khấu hao tài sản cố định	180.672.910	175.531.432
Thuế, phí và lệ phí	14.498.755	2.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	135.126.799	116.560.801
Chi phí bằng tiền khác	358.624.247	349.665.876
Cộng	2.815.797.684	2.677.032.131

06. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	36.363.636	100.000.000
Thu hồi công nợ khó đòi đã lập dự phòng	344.476.418	-
Thu nhập khác	187	75.559.046
Cộng	380.840.241	175.559.046

07. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chênh lệch thanh toán	904	120
Phạt hành chính	12.626.214	77.886.390
Cộng	12.627.118	77.886.510

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	232.441.618	527.140.436
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	232.441.618	527.140.436

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế	816.484.260	1.570.615.057
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	816.484.260	1.570.615.057
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	846.027	800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	965	1.963

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	800.000	800.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	46.027	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	846.027	800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 742**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**Đơn vị tính: VND***VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty**

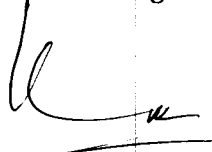
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm	Số đầu năm
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	14,10	12,42
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	85,90	87,58
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	65,35	71,15
Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	34,65	28,85
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,31	1,23
Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,28	1,20
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	1,83	3,30
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,42	2,47
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	3,82	6,20
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2,97	4,64
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	8,57	16,09

Tây Ninh, ngày 30 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu

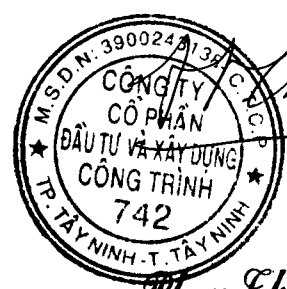


Kế toán trưởng



Lê Công Cư

Giám đốc



Phan Thanh Hải

NGƯỜI GỬI / FROM: Gty HAT và XDCI 762
187 Đường 30/4, p2, TP Tây Ninh

Tel:



EF845242366VN

nh 28'

NGƯỜI NHẬN / TO: Chị Trầ
Gty Hưu trí và kinh doanh Văn Nghệ
16 Trường Định, p6, Q3, TP HCM

Tel: 08 39333818